

Số: 06/2025/QĐST-DS

GB, ngày 24 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GB**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Th, ông Hoàng Công H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-DS ngày 20/12/2023 về
“Tranh chấp thừa kế tài sản”.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các Đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các Đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các Đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Vũ T1, sinh năm 1942; HKTT: Số 21 ngách 63/26/19 Trần Quốc Vượng, tổ 15 phường D, quận CG, thành phố HN ; Hiện trú tại: Thôn VT, xã TB, huyện GB, tỉnh BN.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1991; trú tại: 256 Nguyễn Văn Cừ, phường V, thành phố BN, tỉnh BN.

- *Bị đơn:* Anh Cao Xuân V1, sinh năm 1978; trú tại: Thôn VT, xã TB, huyện GB, tỉnh BN.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Đỗ Minh H1, sinh năm 1974; trú tại: 5/3E đường 297 Phước Long B, thành phố T , thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Cao Thị M1, sinh năm 1976; trú tại: Thôn VT, xã TB, huyện GB, tỉnh BN.

2. Bà Trần Thị Th1, sinh năm 1979; trú tại: Thôn VT, xã TB, huyện GB, tỉnh BN.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị M1, chị Th1: Ông Đỗ Minh H1, sinh năm 1974; trú tại: 5/3E đường 297 Phước Long B, thành phố TĐ, thành phố H.

3. Ông Nguyễn Văn Đ2 sinh năm 1952; trú tại: Thôn Tr, xã DL, huyện GB, tỉnh BN.

Người đại diện theo uỷ quyền ông Đ1: Ông Nguyễn Vũ Th2, sinh năm 1967; trú tại: Thôn VT, xã TB, huyện GB, tỉnh BN.

4. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1975; trú tại: Thôn N, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh BN.

5. Ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1978 đang sinh sống tại C19/30/6/6/KP5 phường B1 Trĩ Đông, quận BT, thành phố H.

6. Ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1981; Địa chỉ: 139/17/1/1 đường Dương Văn Dương, phường TQ, quận TP, thành phố H

7. Bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1983; trú tại: Thôn B, xã DH, huyện SĐ, tỉnh BG.

8. Bà Nguyễn Thị Đ4, sinh năm 1956; trú tại: Thôn Đồng Cống, xã Đông H, huyện LN, tỉnh BG.

9. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1943; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện GB, tỉnh BN.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H2: Ông Nguyễn Vũ Th3, sinh năm 1967; trú tại: Thôn VT, xã TB, huyện GB, tỉnh BN.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về di sản thừa kế của cụ Nguyễn Vũ Y và cụ Nguyễn Thị V để lại gồm quyền sử dụng thửa số 101, tờ bản đồ số 20, diện tích 237,2m² và quyền sử dụng thửa số 112, tờ bản đồ số 20, diện tích 42,2m² các thửa đất Đ1u có địa chỉ tại thôn VT, xã TB, huyện GB, tỉnh BN.

2. Về hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Vũ Y và cụ Nguyễn Thị V gồm: có 05 suất thừa kế là: 1- Ông Nguyễn Vũ T1; 2- bà Vũ Thị Hải; 3- bà Nguyễn Thị A2 (Anh Cao Xuân V1 và chị Cao Thị M1 là hàng thừa kế thứ nhất của bà A1); 4- bà Nguyễn Thị B1 (Ông Nguyễn Văn Đ1, chị Nguyễn Thị D1, anh Nguyễn Văn Đ1, anh Nguyễn Văn Đ2 và chị Nguyễn Thị Q1 là hàng thừa kế thứ nhất của bà B1); 5- bà Nguyễn Thị Đức.

Ông T1 được bà Nguyễn Thị Đức; bà Vũ Thị Hải; ông Nguyễn Văn Đ1, chị Nguyễn Thị D1, anh Nguyễn Văn Đ1, anh Nguyễn Văn Đ2, chị Nguyễn Thị Q1 (hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị B1) tặng cho toàn bộ phần quyền lợi được hưởng để ông T1 sử dụng.

Anh Cao Xuân v1 được chị Cao Thị M1 tặng cho toàn bộ phần quyền lợi mà chị được hưởng.

3. Về chia di sản thừa kế

Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

3.1. Chia cho anh Cao Xuân v1 được quyền sử dụng 70,0m² đất ở thuộc thửa đất số 101, tờ bản đồ số 20 (diện tích 237,2m² theo đo đạc thực tế) tại địa chỉ thửa đất tại thôn VT, xã TB, huyện GB, tỉnh BN, có tứ cạnh như sau: Cạnh hướng Đông Bắc giáp đường đi của xóm gồm đoạn 6-7 (dài 3,63m) + đoạn 7- A2 (dài 1,69m); cạnh hướng Đông Nam giáp phần đất giao cho ông T1 là đoạn A2- A1 (dài 13,63m); cạnh hướng Tây Nam giáp đất hộ ông Nguyễn Huy T2 là đoạn A1- 2 (dài 5,45m); cạnh hướng Tây Bắc giáp đất hộ ông Trần Văn C1 là đoạn 2-6 (dài 12,0m); và toàn bộ tài sản trên phần đất được chia (Tổng trị giá tài sản thành tiền là 1.045.000.000 đồng).

3.2. Chia cho ông Nguyễn Vũ T1 được quyền sử dụng thửa số 112, tờ bản đồ số 20, diện tích 42,2m² có tường bao bằng gạch, địa chỉ tại thôn VT, xã TB, huyện GB, tỉnh BN và quyền sử dụng 167,2m² đất ở còn lại thuộc thửa đất số 101, tờ bản đồ số 20 địa chỉ tại thôn VT, xã TB, huyện GB, tỉnh BN, có tứ cận tiếp giáp như sau: Cạnh Đông Bắc giáp đường đi của xóm gồm các đoạn A2-13-34; cạnh Đông Nam giáp đường đi của xóm gồm các đoạn 34-35-36-37-23-22-25-26-29-30; cạnh Tây Nam giáp đất hộ ông Nguyễn Huy T2 gồm các đoạn 30-31-32-A1; cạnh Tây Bắc giáp phần đất chia cho anh V1 gồm đoạn A1-A2 và toàn bộ tài sản trên đất được chia (Tổng trị giá tài sản thành tiền là 2.748.757.000 đồng).

(Việc phân chia các thửa đất có sơ đồ chi tiết kèm theo).

4. Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Vũ T1.
- Anh Cao Xuân v1 phải chịu 43.350.000 đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Ông Nguyễn Vũ T1 và anh Cao Xuân v1 mỗi người phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận ông T1 đã nộp đủ 10.000.000 đồng chi phí tố tụng, anh Cao Xuân v1 phải trả lại cho ông T1 5.000.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND huyện GB;
- Chi cục THADS huyện GB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân S